



TUYỂN TẬP
Thơ
CAO XUÂN DỤC

NGUYỄN VĂN NGUYÊN
(Tuyển chọn và dịch chú)

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Cuốn sách này được hoàn thành
với lòng thành kính của gia đình chắt Cao Xuân Trứ
kính dâng lên Chân linh Cố Đông

此書之成乃曾孫高春著及家屬
謹向曾祖考東閣高先生真靈誠心奉獻

Lời người dịch

Cao Xuân Dục (1842- 1923) tự Tử Phát, hiệu Long Cương, người thôn Khánh (sau đổi là Thịnh Mỹ) xã Cao Xá huyện Đông Thành phủ Diên Châu tỉnh Nghệ An, là quan Đại thần triều Nguyễn, trải làm quan tới hàm Đông các Đại Học sĩ, chức Quốc sử quán Tổng tài, rồi Học bộ Thượng thư, sung Phụ chính Đại thần kiêm quản Quốc tử giám sự vụ, tước An Xuân tử và đồng thời cũng là một Danh nhân Văn hóa lớn của Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

Cao Xuân Dục xuất thân từ một gia đình có truyền thống Nho học, ông thi đỗ Cử nhân khoa Bính tí (1876) niên hiệu Tự Đức, sau đó ra làm quan, khởi đầu từ chức Tri huyện rồi thăng tiến tới những chức vụ cao dần để trở thành một vị quan Đại thần có vị trí rất cao trong triều đình.

Quá trình hơn ba thập kỉ làm quan (từ năm 1877 đến năm 1913), bất kể là ra các trấn địa phương hay ở tại Kinh thành, Cao Xuân Dục là một vị quan luôn luôn tận tâm phục vụ triều đình, phục vụ đất nước. Những công tích của ông không chỉ góp phần giải quyết những nhiệm vụ đặt ra tức thời như cai quản, chăm lo đời sống nhân dân, cầm quân đánh dẹp giặc dã, xử lý các vấn đề chính trị đối nội đối ngoại, phát triển giáo dục, gìn giữ truyền thống văn hóa dân tộc, mà đồng thời với một vốn kiến thức hiểu biết sâu rộng của một nhà trí thức Nho học, ông còn thực hiện hàng loạt những công trình biên soạn, khảo cứu về nhiều lĩnh vực lịch sử, văn học, chính trị, khoa cử v.v... và đã để lại cho hậu thế những di sản có giá trị lâu dài qua các bộ sách mà ông

biên soạn như *Đại Nam thực lục*, *Quốc triều sử toát yếu*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Nam dư địa chí ước biên*, *Quốc triều Luật lệ toát yếu*, *Quốc triều tiền biên toát yếu*, *Quốc triều Khoa bảng lục*, *Quốc triều Hương khoa lục*, *Nhân thể tu tri*, *Viêm giao trung cổ kí*...

Đánh giá về danh nhân văn hóa Cao Xuân Dục, một cuộc Hội thảo khoa học do Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Văn nghệ Dân gian Nghệ An phối hợp tổ chức ngày 6 tháng 12 năm 2012 tại Nghệ An đã thống nhất nhận định về cuộc đời, và nhân cách của ông là “một con người có ý chí và nghị lực cao, xử lý thông minh, quyết đoán, khôn khéo trước mọi thách thức, đặc biệt là tinh thần dân tộc và tấm lòng nhân ái”; “một trí thức Nho giáo sống giữa buổi giao thời giữa nền giáo dục Nho giáo đã lỗi thời và nền giáo dục Tây Âu đang phát triển, ông vẫn thấy được và thấy đúng tính kế thừa và cách tân. Ông chủ trương từ bỏ hư văn, chú trọng thực học, nêu cao phương châm học để làm người, học để phục vụ cho đời”. Các nhà nghiên cứu cũng đi sâu phân tích vai trò và đóng góp to lớn của Cao Xuân Dục đối với sự phát triển khoa học Xã hội Nhân văn nước nhà trong vai trò một nhà khoa học uyên bác về các lĩnh vực lịch sử, địa chí, văn học, luật pháp, thủy lợi... có nhiều công hiến có giá trị tới tận ngày nay và mai sau.

Ngoài những bộ sách mang tính chất công trình nghiên cứu kể trên. Cao Xuân Dục còn để lại hàng loạt bài viết với nhiều đề tài phong phú đã được tập hợp xuất bản thành sách *Long Cương văn tập*, cùng một khối lượng thơ ca sáng tác bằng chữ Hán và chữ Nôm đồ sộ mà đến nay chúng tôi mới có dịp được giới thiệu công bố với bạn đọc.

Tập hợp thơ ca của Cao Xuân Dục hiện còn theo điều tra của chúng tôi tổng cộng bao gồm 408 bài, trong đó có 306 bài

sáng tác bằng chữ Hán và 102 bài sáng tác bằng chữ Nôm. Toàn bộ số thơ này được chép phân tán trong 12 văn bản hiện được lưu trữ tại thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, là: *Long Cương Bắc trấn hành dư thi tập* (1 bản kí hiệu VHv.665); *Long Cương lai hạ tập* (1 bản kí hiệu VHv.679); *Long Cương bát thập thọ ngôn đăng lục* (1 bản kí hiệu VHv.674), *Nhật trình diễn ca* (1 bản kí hiệu VNv. 81); *Tân giang từ tập* (1 bản kí hiệu VHv.273); *Thi tập* (1 bản kí hiệu VHv. 666); *Long Cương Kinh để hành dư văn tập* - Quyển 14, 15 (1 bản kí hiệu VHv 1573); *Long Cương Hưu Đình hiệu tản thi tập*: (4 bản kí hiệu VHv.398, VHv.680, VHv.681, VHv.682) và *Long Cương* (1 bản kí hiệu VHv.1573g).

Sáng tác thơ ca của Cao Xuân Dục có thể phân chia ra thành bộ phận sáng tác vào thời kì ông đang đảm đương chức phận làm quan và bộ phận sáng tác sau khi ông đã nghỉ hưu. Bộ phận thơ sáng tác ở thời kì còn đang ra làm việc thường ghi lại những mốc sự kiện lớn khi nhậm chức tại các địa phương. Thời gian từ năm 1885 đến 1887 ông phụng mệnh lãnh Hà Nội Bộ chính sứ, ông đã sáng tác bài *Át dậu nguyên nhật, Bình tuất nguyên nhật*. Đặc biệt trong thời gian này ông đã tham gia chỉ đạo xây dựng một công trình thủy lợi lớn là làm một con sông đào thoát nước cho cả một khu vực ngập úng ở vùng đồng bằng Bắc bộ. Con sông mới đào ở huyện Duy Tiên, Kim Bảng đã tạo cảm hứng cho ông làm ra một loạt những bài thơ ca đặc sắc: *Tiên Bảng tân giang thi, Tiên Bảng tân giang phú, Tân giang thành thi, Tiên Bảng tân giang ca...* Sau đó đến tháng 9 năm Đồng Khánh thứ 2 (1887) khi ông được thăng thụ hàm Thị lang, sung chức Phòng sứ Hải Phòng ông lại làm thơ ghi lại trong các bài *Hà Thành lưu gián, Giang thứ lưu gián*. Thời gian làm Tuần phủ Hưng Yên (1889) có bài *Đặng thành xuân nhật*. Tương tự như thế, khi chuyển tới Nam Định lãnh chức Định Ninh Tổng đốc (1890) ông sáng tác bài *Phó Nam lưu gián, Nam thành tân lệ*

thuật hoai. Nếu như trong thời kì này ông thường mượn lời thơ để bày tỏ ý chí mạnh mẽ, lòng quyết tâm phục vụ triều đình, phục vụ nhân dân cũng như những trăn trở trước tình hình thời cuộc thì sau khi đã nghỉ hưu, do có điều kiện tĩnh tâm hơn nên thơ của ông lại thiên về những suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống con người nói chung và những nhận định mang tính chiêm nghiệm về những điều đã trải qua trong cuộc đời mình. Những suy nghĩ này đặc biệt thường đến vào những ngày đầu năm hay ngày sinh nhật nên trong thơ của Cao Xuân Dục có rất nhiều bài được sáng tác vào thời điểm này, và đó là dịp để tác giả bày tỏ tâm tư tình cảm của mình qua từng năm tháng trong cuộc đời.

Thơ chữ Hán của Cao Xuân Dục phần lớn là thơ bát cú với cách luật rất chặt chẽ. Một điểm nổi bật trong thơ của ông là lời thơ ngắn gọn nhưng ý tứ cực kì sâu sắc. Giống như phong cách của các nhà Nho ngày xưa khi làm văn thơ thường hay dẫn dụng những câu chữ, điển cố xuất xứ từ những sách vở kinh điển Nho gia, cách làm này trong thơ của Cao Xuân Dục càng được sử dụng dày đặc mà thường là những điển cố sâu xa khó tìm đến mức trong tập thơ tác giả đã phải phụ ghi đến hàng trăm lời *Nguyên chú* để giải thích ý nghĩa và xuất xứ của nó. Ngày nay khi mà thời kì văn hóa Nho học thịnh hành đã lùi xa thì đây chính là một khó khăn rất lớn đối với công việc giải mã dịch thuật để chuyển tải ý nghĩa các bài thơ của Cao Xuân Dục đến cho bạn đọc thời hiện đại.

Chính vì ý thức được những khó khăn này nên chúng tôi đã rất đắn đo khi lãnh nhận trách nhiệm dịch thuật phần thơ ca của Cao Xuân Dục. Lượng xét khả năng hạn chế của mình, chúng tôi tự đặt ra một qui cách và giới hạn phạm vi tiến hành dịch thuật sau đây:

- Tuyển chọn 300 bài thơ sáng tác bằng chữ Hán và chữ Nôm trong tổng số 408 bài thơ còn được lưu chép lại của Cao Xuân Dục để tiến hành dịch chú. Những bài tạm thời chưa được xử lý chủ yếu là những bài thơ họa lại nguyên vận thơ của người khác, hoặc thơ tặng đáp mà nội dung chỉ mang tính chất thù tạc, hoặc tình trạng văn bản sao chép kém, hình chữ bị mờ, nhòe, mất nét hay thiếu khuyết cả chữ khiến không thể đọc ra được.

- Thơ chữ Hán được dịch từng câu ra thành câu văn xuôi mà không chú trọng vần điệu hay cách luật, cốt sao đảm bảo chuyển tải được đầy đủ, chuẩn xác ý nghĩa của câu chữ nguyên văn. Cách làm này tất nhiên sẽ làm mất đi nhiều giá trị nghệ thuật của bài thơ. Vì vậy đối với mỗi bài thơ chúng tôi đều có in phần nguyên văn chữ Hán kèm theo phiên âm Hán Việt để bạn đọc rành chữ Hán có thể kiểm nghiệm và phần nào thưởng thức tài thơ của tác giả.

- Giữ lại toàn bộ những *Nguyên chú* của tác giả. Chú giải tất cả những câu chữ hay điển cố được dẫn dụng trong các bài thơ, kể cả đối với một số chi tiết trong *Nguyên chú* nếu chi được nêu quá vắn tắt hay chưa nêu rõ xuất xứ.

- Cố gắng sắp xếp tập thơ theo thứ tự thời gian. Vì thơ của Cao Xuân Dục được sao chép phân tán trong nhiều văn bản và phần lớn đều không chép theo thứ tự này nên chúng tôi phải sử dụng những thông tin có thể có của từng bài thơ để tiến hành sắp xếp và như thế độ chuẩn xác cũng chỉ tương đối mà thôi.

Mặc dù đã hết sức cố gắng nhưng vì năng lực và kiến thức có hạn nên trong sách không tránh khỏi có những chỗ non kém và sai sót, rất mong được bạn đọc lượng thứ và chỉ giáo.

Tháng 6 năm 2014

Nguyễn Văn Nguyễn